TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **01**/2018/QĐ-TA	*Huyện Trần Văn Thời, ngày 05 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. Thẩm phán chủ trì phiên họp: Bà **Từ Thanh Nhung**

2. Thư ký phiên họp: Ông **Trương Huỳnh Hải** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 05 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Cà Mau, tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, theo Quyết định mở phiên họp số: 22/QĐ-TA ngày 20/12/2017,Thông báo dời ngày mở phiên họp số: 01/TB-TA ngày 25/12/2017.Đối với:

Họ và tên: **Lâm Văn N**. Giới tính: Nam. Sinh năm 1994. Tên gọi khác: Không.

Hộ khẩu thường trú: Khóm 5, thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau.

Chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định.

Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 3/12.

Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Con ông Lâm Văn Q và bà Nguyễn Thị D.

Bị quản lý tại Cở sở cai nghiện ma túy tỉnh Cà Mau từ ngày 15/11/2017 cho đến nay.

Có mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. Đại diện cơ quan đề nghị: Bà **Nguyễn Liễu D** – Phó trưởng Phòng Lao động – Thương binh và xã hội huyện T, tỉnh Cà Mau. (Có mặt).

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T: Bà **Vũ Ánh Tuyết** – Kiểm sát viên. (Có mặt).

3. Người bị đề nghị áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc: **Lâm Văn N**, sinh năm 1994 - Chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định. (Có mặt).

4. Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị đề nghị: Không.

5. Những người khác:

-Đại diện Công an xã K: (Vắng mặt).

-Đại diện Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Cà Mau: Ông **Nguyễn Hoàng G** – Cán bộ thuộc Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Cà Mau.

NHẬN THẤY:

Lâm Văn N bị Phòng Lao động – Thương binh – Xã hội huyện T đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc do thực hiện hành vi như sau:

Ngày 14 tháng 11 năm 2017, Công an xã K mời Lâm Văn N về làm việc và tiến hành test nhanh phát hiện Lâm Văn N sử dụng trái phép chất ma túy, được người có thẩm quyền xác định là nghiện ma túy đá Methamphetamine (Tại Thông báo số 43/TB-CSCNMT ngày 19/11/2017), hiện nay Lâm Văn N không có nơi cư trú ổn định.

Ủy ban nhân dân xã K đã lập hồ sơ và đề nghị áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lâm Văn N. Phòng Tư pháp huyện T đã kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Ngày 12 tháng 12 năm 2017, Phòng Lao động – Thương binh và xã hội huyện T ban hành Bản đề nghị số 38/ĐN-LĐTBXH ngày 12/12/2017 đề nghị Tòa án nhân dân huyện T xem xét quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lâm Văn N với thời hạn từ 18 tháng đến 24 tháng tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Cà Mau.

Tại phiên họp đại diện cơ quan đề nghị có ý kiến: Giữ nguyên nội dung bản đề nghị của Phòng Lao động – Thương binh và xã hội huyện T, nhưng qua trao đổi với Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Cà Mau thì trong quá trình bị quản lý tại cơ sở đối tượng đã chấp hành tốt nội quy của cơ sở và phối hợp tốt trong việc cắt cơn nghiện, do đó đề nghị Tòa án nhân dân huyện T xem xét quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lâm Văn N với thời hạn từ 16 tháng đến 20 tháng tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Cà Mau.

Ý kiến của Lâm Văn N tại bản tường trình ngày 14/11/2017 và tờ nhận sai ngày 14/11/2017 có tại hồ sơ, thể hiện: Thừa nhận ngày 09/11/2017 và ngày 14/11/2017 có sử dụng trái phép chất ma túy và nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Tại phiên họp, thống nhất với đề nghị của đại diện cơ quan đề nghị, xét thấy hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của mình là sai.

Ý kiến của đại diện Công an xã K: Không.

Tại phiên họp đại diện Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Cà Mau có ý kiến: Từ ngày Cơ sở tiếp nhận đối tượng Lâm Văn N, thì đối tượng đã tự giác chấp hành tốt nội quy của cơ sở và phối hợp tốt trong việc cắt cơn nghiện.

Kiểm sát viên tham gia phiên họp phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính: Thẩm phán, thư ký đã thực hiện đúng trình tự theo quy định của Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân. Đồng thời, đề nghị Tòa án chấp nhận đề nghị của đại diện Phòng Lao động – Thương binh và xã hội huyện T đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lâm Văn N với thời hạn từ 16 tháng đến 20 tháng tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Cà Mau.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lâm Văn N, thấy rằng:

Hồ sơ được lập đầy đủ, đúng trình tự, đúng thẩm quyền theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính, Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013, Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ.

Về thẩm quyền xem xét, áp dụng biện pháp xử lý hành chính: Lâm Văn N thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại huyện T, Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện T đề nghị xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, Tòa án nhân dân huyện T thụ lý giải quyết là đúng quy định khoản 1 Điều 3 Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH13 ngày 20/01/2014.

Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lâm Văn N đã bị Công an xã K phát hiện và đối tượng N thừa nhận hành vi có sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 09/11/2017 và ngày 14/11/2017, hiện nay Lâm Văn N không có nơi cư trú ổn định (Thể hiện tại kết quả xác minh của Công an thị trấn C và Công an xã K xác định).

Như vậy, Lâm Văn N đã đủ 18 tuổi và có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng hiện nay không có nơi cư trú ổn định. Tại thông báo về việc xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 19/11/2017 của Cơ sở cai nghiện ma túy kết luận Lâm Văn N nghiện ma túy Methamphetamine.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lâm Văn N: Việc sử dụng trái phép chất ma túy của Lâm Văn N không chỉ gây nguy hại cho bản thân đối tượng, mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương, ảnh hưởng đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, là mầm móng của các loại tội phạm khác có thể xảy ra và là nỗi đau của gia đình và xã hội. Do đó, cần áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc kịp thời nhằm chấn chỉnh nhận thức và lối sống của Lâm Văn N, giúp N có định hướng phát triển nhân cách lành mạnh, có ý thức tôn trọng đạo đức, chấp hành pháp luật. Ngoài ra, đưa N vào cơ sở cai nghiện để cho N được chữa bệnh, học tập và lao động dưới sự quản lý của cơ sở cai nghiện ma túy nhằm giúp cho N phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ để trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của đối tượng Lâm Văn N: Trong quá trình lập hồ sơ Lâm Văn N đã tự nguyện khai báo hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của mình và khi bị quản lý tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Cà Mau đối tượng cũng đã thành thật hối lỗi đối với hành vi của mình như chấp hành tốt nội quy của cơ sở và phối hợp tốt trong việc cắt cơn nghiện, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật xử lý vi phạm hành chính là phù hợp. Đối tượng Lâm Văn N không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 10 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra tại phiên họp, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của cơ quan đề nghị, ý kiến của kiểm sát viên, ý

kiến của đại diện Công an xã K, ý kiến của đại diện Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Cà Mau, lời tường trình của đối tượng có tại hồ sơ và ý kiến của đối tượng tại phiên họp.

Xét thấy đại diện Phòng Lao động – Thương binh và xã hội huyện T đề nghị Tòa án áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lâm Văn N với thời hạn từ 16 tháng đến 20 tháng là phù hợp, nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 9, Điều 95, Điều 96, khoản 2 Điều 105, Điều 110 của Luật xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013, Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ; Điều 3, Điều 22, Điều 23, Điều 29, Điều 30, Điều 31 Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH13 ngày 20/01/2014 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 13.

1. Chấp nhận đề nghị của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện T. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lâm Văn N.

2. Thời gian Lâm Văn N phải chấp hành là 16 (mười sáu) tháng tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Cà Mau - Địa chỉ: Ấp 1, xã K, huyện U , tỉnh Cà Mau. Thời hạn chấp hành tính kể từ ngày 15/11/2017 là ngày Lâm Văn N bị quản lý tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Cà Mau.

3. Thời hạn khiếu nại của người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính là 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định này. Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện T có quyền kiến nghị và Viện kiểm sát nhân dân huyện T có quyền kháng nghị trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện T;
- Phòng LĐTB&XH huyện T;
- Công an huyện T;
- Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh Cà Mau;
- Ủy ban nhân dân xã K;
- Người bị áp dụng;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Từ Thanh Nhung

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 03:</u>

(1) và (3) Ghi tên Toà án có thẩm quyền xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính; cần ghi rõ Toà án nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H).

(2) Trường hợp Toà án quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng thì bỏ cụm từ "(không áp dụng)".

(4) Ghi địa điểm Toà án tiến hành mở phiên họp (ví dụ: tại trụ sở Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H).

(5) Ghi tóm tắt hành vi vi phạm của người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng; các ý kiến của đại diện cơ quan đề nghị, Viện kiểm sát, người bị đề nghị, cha mẹ hoặc người giám hộ của người bị đề nghị tại phiên họp.

(6) Đánh giá, phân tích của Thẩm phán về tính hợp pháp của hồ sơ đề nghị; đánh giá về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân, mức độ nhận thức của người bị đề nghị áp dụng; về ý kiến của người tham gia phiên họp; lý do, căn cứ và sự cần thiết áp dụng biện pháp xử lý hành chính đối với người bị đề nghị.

(7) và (9) Trường hợp Toà án quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng thì có điểm 2 và điểm 5 phần quyết định; trường hợp Toà án quyết định không áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng thì bỏ điểm 2 và điểm 5 phần quyết định.

(8) Ghi quyền khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị, thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị và thủ tục khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị theo quy định tại các điều 30, 31 và 32 của Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Toà án nhân dân.